VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
30-12-2025 09:46:30 +07:00

BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC
*
Số 17-TB/CQTTBCĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO KẾT LUẬN
CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM, TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TRUNG ƯƠNG VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
tại Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương

---

Ngày 25/12/2025, Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban Chỉ đạo. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp tại trụ sở Trung ương Đảng và trực tuyến đến các điểm cầu của 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Hội nghị do đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì, với sự tham dự của các đồng chí Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Uỷ viên Trung ương Đảng, đại diện lãnh đạo các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các cơ quan đảng ở Trung ương, Bộ trưởng các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, uỷ ban của Quốc hội và Bí thư, Chủ tịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các đồng chí thành viên Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn quốc gia; các đồng chí là đại diện lãnh đạo các viện, trường, doanh nghiệp công nghệ.

Trên cơ sở báo cáo của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, ý kiến phát biểu của đồng chí Thủ tướng Chính phủ, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và các đại biểu tham dự Hội nghị, đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo cơ bản thống nhất và chỉ đạo như sau:

I- VỀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 1 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

Ban chỉ đạo nhất trí với đánh giá kết quả 1 năm thực hiện Nghị quyết 57 nêu trong Báo cáo của Cơ quan Thường trực. Ghi nhận và biểu dương tinh thần làm việc nghiêm túc, quyết liệt của các thành viên Ban Chỉ đạo, các bộ, ban, ngành, địa phương và cộng đồng doanh nghiệp. Qua một năm triển khai, nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị đã có chuyển biến tích cực, khẳng định đây là chủ trương đúng đắn, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn để kiến tạo phát triển. Kết quả nổi bật là: (1) Thể chế, chính sách cơ bản đã được khơi

thông với số lượng lớn văn bản luật, nghị định, thông tư được ban hành đồng bộ, tạo hành lang pháp lý vững chắc. (2) Nguồn lực tài chính được ưu tiên, bố trí, bảo đảm ở mức 3% tổng chi ngân sách nhà nước. (3) Chuyển đổi số toàn hệ thống chính trị có chuyển biến tích cực, nhất là khi triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Quy định số 05-QĐ/BCĐTW và các kết luận của Ban Chỉ đạo cùng các chương trình, đề án chuyển đổi số của 4 khối cơ quan. (4) Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đã nhận diện được cách làm bài bản, hướng đi đúng, phù hợp với xu thế phát triển của thế giới với những lĩnh vực trọng tâm về Mô hình hợp tác 3 Nhà, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, trung tâm đổi mới sáng tạo và các công nghệ chiến lược. Những kết quả bước đầu đạt được trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2025 đã góp phần vào Tỷ trọng đóng góp của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong GDP ước đạt trên 16,4%.

Bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, còn nhiều tồn tại, hạn chế, điểm nghẽn cần tiếp tục khắc phục: **(1)** Thể chế, chính sách mặc dù đã được khơi thông nhưng vẫn còn một số văn bản hướng dẫn thi hành chưa được ban hành kịp thời, dẫn đến một số chủ trương, chính sách chưa kịp thời đi vào cuộc sống. **(2)** Hạ tầng và năng lực số ở cấp cơ sở còn yếu, nhiều xã, phường thiếu đường truyền, thiết bị và cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin; hệ thống phần mềm ở bộ, ngành còn phân mảnh, chưa liên thông, gây khó khăn cho việc cung cấp dịch vụ công toàn trình. **(3)** Tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia và chuyên ngành còn chậm, dữ liệu chưa được chuẩn hoá, chưa phát huy giá trị của dữ liệu. **(4)** Tiến độ phân bổ, giải ngân kinh phí và bố trí nguồn lực cho một số hạng mục công việc còn chậm, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ triển khai các nhiệm vụ trọng tâm. **(5)** Nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực then chốt như trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, an ninh mạng còn thiếu. **(6)** Công tác bảo đảm an ninh mạng, bảo mật dữ liệu vẫn tiềm ẩn rủi ro lớn.

II- VỀ NHIỆM VỤ, CÔNG TÁC NĂM 2026

Năm 2026 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV. Ngay đầu nhiệm kỳ, Ban chấp hành Trung ương Đảng sẽ ban hành các Nghị quyết chiến lược về chuyển đổi mô hình phát triển đất nước dựa trên khoa học, công nghệ và các giải pháp chiến lược huy động nguồn lực để tăng trưởng 2 con số. Điều đó cho thấy vai trò đặc biệt quan trọng - mang tính nền tảng và cốt lõi của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CĐS). Đây không còn là sự lựa chọn mà là yêu cầu bắt buộc để phát triển nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn tới.

Ban chỉ đạo thống nhất với đề xuất của Cơ quan Thường trực về những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 thực hiện Nghị quyết 57 ***(có phụ lục kèm theo).*** Yêu cầu các các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan đơn vị quán triệt,

triển khai thực hiện nghiêm túc trên tinh thần 7 định hướng và quan điểm chỉ đạo sau:

1. Thống nhất phương châm của năm 2026 là **"Hành động đột phá, lan toả kết quả"**. Năm 2025 đã hoàn thành giai đoạn "khởi động, chạy đà", năm 2026 phải chuyển ngay sang "tăng tốc", với yếu tố quyết định là năng lực tổ chức thực hiện, kỷ luật hành động và kết quả đầu ra thực tế. Mỗi bộ, ngành, địa phương phải chuyển từ cách làm theo kế hoạch sang cách làm theo mục tiêu và sản phẩm; từ báo cáo tiến độ sang báo cáo hiệu quả; từ "có làm" sang "làm đến nơi đến chốn". *Các bộ, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phải chủ động đề xuất nhiệm vụ của mình, không phải chỉ chờ Ban Chỉ đạo giao nhiệm vụ; phải xác định rõ nhiệm vụ của bộ, cơ quan, địa phương mình để tổ chức, phân công thực hiện; kiến nghị Ban chỉ đạo, Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan Đảng, đoàn thể ở Trung ương chỉ đạo, xem xét, cho ý kiến những vấn đề vượt thẩm quyền; các ngành phải chủ động phối hợp trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.* Ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực cho hạ tầng, dữ liệu, công nghệ chiến lược và nhân lực chất lượng cao; đồng thời có cơ chế kiểm soát bảo đảm hiệu quả trong đầu tư thực hiện.

2. Phát huy vai trò của cấp uỷ đảng và người đứng đầu. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, đặc biệt người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải nhận thức rõ trách nhiệm cá nhân về tiến độ và kết quả, đồng thời đưa kết quả thực hiện vào tiêu chí đánh giá, thi đua, khen thưởng và xử lý trách nhiệm khi chậm trễ.

3. Tập trung chỉ đạo những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi để tạo sức lan toả. Xác định cụ thể những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi cần tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện, nhất là các nhiệm vụ về cụ thể hoá Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia; hoàn thiện hạ tầng, xây dựng các nền tảng, cơ sở dữ liệu, phát triển các công nghệ chiến lược, phát triển nhân lực công nghệ cao,… với lộ trình cụ thể cho từng công việc và phân bổ nguồn lực tương xứng để tập trung thực hiện. *Phải trả lời cho được 3 câu hỏi: (1) Các bộ, ngành, các địa phương, doanh nghiệp phải hình thành cơ sở dữ liệu của mình như thế nào? Trong quý I/2026, phải hoàn thành đầy đủ danh mục cơ sở dữ liệu; dữ liệu phải được thường xuyên tập hợp, cập nhật, bổ sung bảo đảm đúng, đủ, sạch sống. (2) Nhóm công nghệ chiến lược cần xác định rõ bộ ngành nào chịu trách nhiệm triển khai, bộ ngành nào phối hợp, năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2031 đạt được yêu cầu gì? lộ trình triển khai như thế nào? (3) Toàn dân cần được nâng cao trình độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo như thế nào. Đào tạo được bao nhiêu cử nhân chất lượng cao? Bao nhiêu kỹ sư cho công nghệ chiến lược. Bộ Giáo dục và Đào tạo phải làm gì? Bộ Khoa học và Công nghệ phải làm gì? hai Viện Hàn lâm khoa học phải làm gì? Liên hiệp các hội khoa học phải làm gì?... Tất cả nội dung này cần phải được xác định hết sức cụ thể và lộ trình thực hiện.*

4. Đẩy mạnh phát triển các ứng dụng, các sản phẩm cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và phục người dân. Mọi chính sách, nền tảng và dịch vụ, tiện ích phải đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp; sự hài lòng của người dân doanh nghiệp là thước đo kết quả thực hiện; làm thực chất, không hình thức, đem lại hiệu quả thực tế. Tăng cường chuyển đổi số gắn với cải cách hành chính và tinh gọn bộ máy, vận hành có hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, cắt giảm thủ tục hành chính và đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong khu vực công thông qua phân cấp, chuẩn hoá quy trình, số hoá toàn diện và tạo điều kiện để bộ, ngành, địa phương chủ động khai thác dữ liệu và vận hành hiệu quả các nền tảng số dùng chung.

5. Tập trung nguồn lực cho công nghệ chiến lược và thương mại hoá sản phẩm; thúc đẩy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo dựa trên sự liên kết chặt chẽ giữa Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp, làm hạt nhân để hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo. Ưu tiên phát triển các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và đô thị thông minh như những không gian thử nghiệm, ứng dụng và lan toả. Tập trung đầu tư và triển khai các công nghệ chiến lược tạo năng lực cạnh tranh lâu dài, huy động nguồn lực xã hội để đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực then chốt của tăng trưởng 2 con số.

Nhà nước phải đóng vai trò kiến tạo, tháo gỡ rào cản, đồng thời là những "khách hàng" đầu tiên đặt hàng các sản phẩm, dịch vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo thị trường khởi đầu cho các kết quả nghiên cứu, sáng chế và ứng dụng công nghệ mới và tạo động lực cho doanh nghiệp, viện, trường. Doanh nghiệp lớn cần nghĩ lớn, làm những việc lớn, dẫn dắt và mở đường, tạo công việc và không gian phát triển cho các doanh nghiệp khác cùng tham gia chuỗi giá trị; doanh nghiệp vừa và nhỏ tập trung làm tốt những việc phù hợp với năng lực của mình, từ đó, nâng cao vị thế và đóng góp cho sự phát triển đất nước.

6. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và chủ quyền số là điều kiện tiên quyết để phát triển bền vững. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt, triển khai Chỉ thị của Ban Bí thư và kế hoạch tổng thể của Ban Chỉ đạo về bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.

7. Kiên quyết chống lãng phí. Cần nhận diện và phòng ngừa nguy cơ lãng phí ngay từ khâu chủ trương đầu tư. Đầu tư lớn phải đi đôi với hiệu quả cao; kiên quyết không để xảy ra lãng phí về tài chính, nguồn lực, tài nguyên và lãng phí cơ hội phát triển.

Giao Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo, trong đó làm rõ các nội dung đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số. Chính phủ tập trung chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, ưu

tiên chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp, nhất là các ngành kinh tế, công nghiệp trọng điểm như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, công nghiệp dệt - may, da giầy, túi xách, công nghiệp hoá chất - phân bón - cao su, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp cơ khí - điện tử, mỹ phẩm, nội thất, nông nghiệp thông minh, thương mại điện tử... Chương trình, kế hoạch công tác năm 2026 của các cơ quan Trung ương và địa phương phải được hoàn thành **trước ngày 10/01/2026**.

Xây dựng chỉ số đánh giá và cơ chế xếp hạng, công khai định kỳ kết quả thực hiện của các cơ quan, địa phương trong thực hiện Nghị quyết 57 bảo đảm dữ liệu khách quan, minh bạch, có kiểm chứng. Toàn bộ tiến độ và kết quả phải được đo đếm, theo dõi bằng dữ liệu theo thời gian thực trên Hệ thống giám sát, đánh giá Nghị quyết 57, đồng thời công khai một phần thông tin để xã hội và người dân, doanh nghiệp giám sát.

Nghị quyết số 57-NQ/TW đã mở ra một thời kỳ mới cho đất nước, đặt khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào vị trí trung tâm của chiến lược phát triển. Năm 2025 đã thiết lập nền móng vững chắc; năm 2026 phải là năm hành động đột phá, chuyển từ nền tảng sang kết quả, từ chính sách sang sản phẩm, từ ý tưởng sang giá trị thực tế cho người dân và doanh nghiệp. Ban chỉ đạo yêu cầu toàn hệ thống chính trị hành động ngay; mỗi cán bộ, mỗi cơ quan, mỗi địa phương phải xác định rõ trách nhiệm, huy động nguồn lực, triển khai quyết liệt để biến mục tiêu thành hiện thực, góp phần đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Văn phòng Trung ương Đảng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thông báo để các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan liên quan biết, thực hiện.

CHÁNH VĂN PHÒNG
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

Phạm Gia Túc

Nơi nhận:
- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các thành viên Ban Chỉ đạo (để thực hiện),
- Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương,
- Đảng uỷ Chính phủ,
- Đảng uỷ Quốc hội,
- Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,
- Các ban đảng Trung ương,
- Quân uỷ Trung ương,
- Đảng uỷ Công an Trung ương,
- Đảng uỷ các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Văn phòng Tổng Bí thư,
- Lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng,
- Cục Chuyển đổi số - Cơ yếu,
- Lưu Ban Chỉ đạo Trung ương.

Phụ lục

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

---

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện

a) Các cơ quan Trung ương và địa phương theo phạm vi quản lý, thông qua Hệ thống **pakn.nq57.vn** và các kênh có liên quan kịp thời tiếp nhận, phản hồi ý kiến của các tổ chức, cá nhân (người dân, doanh nghiệp, viện, trường, nhà khoa học, nhà sáng tạo…) nhằm đo lường mức độ hài lòng đối với những cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển KHCN, ĐMST, CĐS để kịp thời điều chỉnh.

b) Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan: **(1)** Xây dựng chỉ số đánh giá và cơ chế xếp hạng các cơ quan, đơn vị, bộ, ngành, địa phương về việc triển khai các nội dung liên quan đến KHCN, ĐMST, CĐS trên Hệ thống **theodoinq.dcs.vn** để tạo động lực thúc đẩy; công khai thông tin theo quy định để xã hội và người dân, doanh nghiệp giám sát; hoàn thành trong quý I/2026. **(2)** Khảo sát thực địa tại một số địa phương (đến cấp xã) để phát hiện những khó khăn, vướng mắc, qua đó đề xuất biện pháp tháo gỡ.

c) Các cơ quan Trung ương và địa phương: (1) Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026, trong đó căn cứ điều kiện và yêu cầu thực tiễn của cơ quan, địa phương mình để đề xuất các nội dung về chuyển đổi số và khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kế hoạch cần bám sát thực tiễn, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ kết quả, làm cơ sở đề xuất kinh phí triển khai, tránh hình thức (Hoàn thành **trước ngày 10/01/2026)**. (2) Đăng ký kinh phí để triển khai thực hiện bảo đảm chủ động công việc, đúng tiến độ, tránh tồn đọng; (3) Chủ động báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và "đặt hàng" các sản phẩm cần thiết cho phát triển KHCN, ĐMST, CĐS trên Hệ thống **pakn.nq57.vn**.

d) Các địa phương: **(1)** Chủ động rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là đối với cấp xã để có phương án bảo đảm kịp thời các nguồn lực nêu trên, đáp ứng yêu cầu thực tiễn. **(2)** Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã, ưu tiên ứng dụng các phương pháp đào tạo thuận tiện, hiệu quả, mọi nơi mọi lúc.

đ) Văn phòng Trung ương Đảng chủ trì, phối hợp với các cơ quan xây dựng Chương trình công tác 2026 của Ban Chỉ đạo, trong đó làm rõ các nội dung đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực, tạo cơ sở thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số.

2. Về hoàn thiện thể chế, quy định, quy trình

a) Các bộ, cơ quan chủ trì xây dựng các văn bản pháp luật tiếp tục rà soát, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn thi

hành các Luật đã được Quốc hội thông qua trong năm 2025 bảo đảm văn bản có hiệu lực thi hành đồng bộ với các luật, không để tồn đọng, **hoàn thành chậm nhất trong quý I/2026.**

b) Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách chưa được giải quyết ở những văn bản đã ban hành để tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách cho KHCN, ĐMST, CĐS. Trong đó, bảo đảm các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền gắn với nền tảng số, dữ liệu để thống nhất, thông suốt.

3. Về bảo đảm nguồn nhân lực

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Ngoại giao tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút, trọng dụng nhân lực, nhân tài, chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực công nghệ cao trong và ngoài nước. **Hoàn thành trong quý I/2026.**

b) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các viện, trường tập trung triển khai hiệu quả các chương trình, đề án về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho KHCN, ĐMST, CĐS.

c) Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn triển khai 100% trên Nền tảng Bình dân học vụ số quốc gia, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, giảm chi phí, đồng thời tạo thuận lợi, không làm gián đoạn công tác của người học.

4. Về tài chính, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CĐS

a) Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính theo chức năng, nhiệm vụ bảo đảm bố trí đủ và kịp thời ngân sách nhà nước cho việc thực hiện các nhiệm vụ về: **(1)** Chuyển đổi số thực hiện theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, Quy định số 05-QĐ/BCĐTW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các nhiệm vụ liên quan. **(2)** Về KHCN và ĐMST: Mô hình 3 Nhà, công nghệ chiến lược, khu công nghệ cao, đô thị thông minh, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo và các nhiệm vụ liên quan. **(3)** Hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đề xuất nhiệm vụ, kinh phí cho KHCN, ĐMST, CĐS trong năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, ban hành Thông tư ban hành điều lệ mẫu về tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (thay thế cho Thông tư số 03/2015/TT-BKHCN đã hết hiệu lực) để các đơn vị, tổ chức có liên quan thống nhất thực hiện.

c) Các bộ, ngành, địa phương chủ động rà soát và nghiêm túc triển khai thực hiện các giải pháp đột phá để phát triển KHCN, ĐMST thông qua việc tháo

gỡ các điểm nghẽn về cơ chế tài chính (trong đó trọng tâm là cơ chế Quỹ) đã được thể chế hoá trong thời gian qua. Chịu trách nhiệm về việc chậm hoặc không triển khai việc thực hiện quản lý tài chính theo cơ chế Quỹ, dẫn đến làm giảm hiệu quả trong hoạt động KHCN, ĐMST tại các lĩnh vực do bộ, ngành, địa phương quản lý.

d) Về theo dõi thông tin, số liệu phân bổ, giải ngân, hiệu quả đầu tư cho KHCN, ĐMST, CĐS: **(1)** Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai hiệu quả việc đăng ký, xét duyệt, thẩm định, phân bổ kinh phí và theo dõi hiệu quả, tác động sau nghiệm thu đối với các nhiệm vụ về KHCN, ĐMST, CĐS toàn trình trên môi trường điện tử; phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng để tích hợp các thông tin, số liệu này về Hệ thống **theodoinq.dcs.vn** để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và bảo đảm minh bạch, chất lượng, hiệu quả. **(2)** Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Trung ương Đảng tích hợp thông tin, số liệu về tình hình giải ngân vốn ngân sách nhà nước cho KHCN, ĐMST, CĐS với Hệ thống **theodoinq.dcs.vn. Các cơ quan thống nhất, hoàn thành tích hợp trong quý I/2026 và cập nhật thường xuyên, liên tục.**

5. Về chuyển đổi số

a) Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

- Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, phủ sóng 5G băng thông rộng, Internet vệ tinh bảo đảm hạ tầng số quốc gia thông suốt.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia vào vận hành, khai thác hiệu quả theo lộ trình.

- Các địa phương chủ động rà soát: (1) Nâng cấp đường truyền Internet, bảo đảm ổn định, đặc biệt tại các địa bàn vùng sâu, vùng biên giới, hải đảo. (2) Bố trí kinh phí để nâng cấp, thay thế hoặc bổ sung trang thiết bị CNTT đã xuống cấp. (3) Khắc phục triệt để tình trạng còn lỗi của các hệ thống thông tin. (4) Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ cấp đầy đủ chứng thư số cho lãnh đạo và cán bộ chuyên môn của 4 khối cơ quan Đảng, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc. (5) Bố trí cán bộ chuyên trách CNTT tại xã, phường phù hợp. (6) Tổ chức tập huấn kỹ năng số cho cán bộ, người dân và phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng. **Hoàn thành trong quý II/2026.**

b) Về thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến

- Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan: Căn cứ kết quả rà soát, tổng hợp thành phần hồ sơ TTHC của các Bộ, ngành, địa phương thực hiện đánh giá các thành phần hồ sơ với các CSDL có liên quan phục vụ cắt giảm, đơn giản hoá TTHC thực chất, bảo đảm mọi thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền được công khai, minh bạch, vận hành thông suốt; sử dụng tối đa các trường dữ liệu đã được xác định

để thay thế thành phần hồ sơ thủ tục hành chính; kết quả thực hiện được theo dõi, giám sát, đo lường dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực.

- Các bộ, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ: (1) Tiếp tục rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình có thành phần hồ sơ có thể thay thế bằng dữ liệu, chủ động thực hiện việc thay thế theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, nhiệm vụ thường xuyên. (2) Rà soát các thành phần hồ sơ giấy, nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền việc phát triển, hoàn thiện các trường thông tin trên các CSDL hiện có hoặc xây dựng, bổ sung các CSDL thực sự cần thiết để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và mục tiêu thay thế thông tin trong thành phần hồ sơ giấy bằng dữ liệu, hoàn thành rà soát, đề xuất **trong quý I/2026.**

- Các bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ tập trung xây dựng và đưa vào vận hành các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo mô hình tập trung đã thống nhất. **Hoàn thành chậm nhất trong tháng 3/2026.**

- Bộ Công an chủ trì hướng dẫn Bộ Ngoại giao về lộ trình, kế hoạch cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài là đối tượng thực hiện TTHC của Bộ Ngoại giao và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để có kế hoạch, phương án đưa 37 TTHC ở nước ngoài lên giải quyết trên môi trường số; mở rộng phạm vi kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư, định danh, xuất nhập cảnh... để phục vụ xác thực hồ sơ.

c) Về các nền tảng, ứng dụng số

- Các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng. **Hoàn thành trong tháng 3/2026.**

- Bộ Công an: (1) Xây dựng và đưa vào vận hành Hệ thống điều phối giải quyết thủ tục hành chính là một cấu phần của Cổng Dịch vụ công quốc gia, hoàn thành chậm nhất ngày 01/3/2026. (2) Triển khai ứng dụng VNeID trở thành nền tảng số quốc gia, là trung tâm kết nối giữa người dân với Nhà nước, người dân với doanh nghiệp và người dân với người dân, hoàn thành trong năm 2026.

d) Về các CSDL quốc gia, chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu

- Các bộ, cơ quan chủ quản các CSDL quốc gia, chuyên ngành chủ trì, phối hợp với chặt chẽ với Bộ Công an và các cơ quan liên quan đẩy nhanh tiến độ xây dựng CSDL quốc gia, chuyên ngành để tạo lập, kết nối chia sẻ dữ liệu

phục vụ giải quyết TTHC, DVCTT và phát triển kinh tế - xã hội, **hoàn thành dứt điểm trong năm 2026.** Trong đó, xây dựng lộ trình triển khai, phân loại rõ các CSDL phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, giải quyết TTHC và phục vụ tổng hợp, thống kê; xác định dữ liệu chủ, dữ liệu gốc, dữ liệu tham chiếu và xây dựng từ điển dữ liệu theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đồng bộ, thống nhất, tránh trùng lặp, lãng phí; **hoàn thành trong quý I/2026.**

- Các bộ, cơ quan chủ quản CSDL đã có dữ liệu bảo đảm đủ điều kiện khai thác, sử dụng trên thực tế phải có trách nhiệm cập nhật kịp thời, đầy đủ thông tin và công bố phạm vi thông tin trong CSDL được khai thác, sử dụng để thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính, hoàn thành trước 31/12/2025; tiếp tục thực hiện công bố phạm vi thông tin được khai thác, sử dụng dựa trên mức độ sẵn có của dữ liệu.

- Bộ Công an chủ trì theo dõi, đôn đốc sát sao, kiểm tra việc xây dựng, công bố các CSDL, bảo đảm kết nối, khai thác, sử dụng theo đúng quy định; theo dõi, đánh giá tình hình sử dụng CSDL để phục vụ giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP, ngày 15/11/2025 của Chính phủ.

- Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công an đôn đốc các cơ sở khám chữa bệnh, Hội đồng giám định y khoa kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 69/QĐ-TTg, ngày 10/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin Giám định bảo hiểm y tế của BHXH Việt Nam, trong đó, yêu cầu tất cả các dữ liệu được chia sẻ phải được ký số theo quy định nhằm tạo thuận lợi cho người dân khi thực hiện các DVC trực tuyến.

đ) Về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo mật dữ liệu: Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung hoàn thiện khung pháp lý, nâng cấp năng lực phòng thủ, tổ chức diễn tập và rà soát vá lỗ hổng các hệ thống nền tảng quốc gia, bộ, ngành, địa phương, nhất là các nhiệm vụ, giải pháp đã được Ban Chỉ đạo giao tại Thông báo kết luận số 06-TB/CQTTBCĐ, ngày 27/9/2025.

e) Chính phủ chỉ đạo thúc đẩy mạnh mẽ việc thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Trong đó, ưu tiên chuyển đổi số trong khu vực doanh nghiệp, nhất là các ngành kinh tế, công nghiệp trọng điểm, ví dụ như: công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến lương thực - thực phẩm, công nghiệp dệt - may, da giầy, túi xách, công nghiệp hoá chất - phân bón - cao su, công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp cơ khí - điện tử, mỹ phẩm, nội thất, nông nghiệp thông minh,… thương mại điện tử... **Báo cáo Ban Chỉ đạo trong tháng 01/2026.**

6. Về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các viện, trường theo chức năng, nhiệm vụ rà soát, bảo đảm điều kiện hạ tầng đào tạo, nghiên cứu, các phòng thí nghiệm, nhất là các phòng thí nghiệm trọng điểm;

huy động chuyên gia trong và ngoài nước tham gia các chương trình, hoạt động nghiên cứu các công nghệ chiến lược.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tại và các cơ quan liên quan xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn việc thành lập doanh nghiệp từ đại học, viện nghiên cứu. **Hoàn thành trong tháng 3/2026.**

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát toàn bộ quy định thuế, phí liên quan đến doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (startup) để đề xuất sửa đổi, bổ sung theo hướng giảm chi phí tuân thủ, thủ tục hoặc có chính sách ưu đãi tương đương với các nước trong khu vực để tạo điều kiện thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam, giảm tối đa để tiến đến chấm dứt tình trạng các nhóm khởi nghiệp phải sang nước ngoài thành lập doanh nghiệp.

d) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan rà soát các quy định pháp luật để sửa đổi, bổ sung, quy định rõ cơ chế đồng đầu tư Nhà nước - tư nhân cho các dự án đổi mới sáng tạo.

đ) Bộ Khoa học và Công nghệ và các bộ, cơ quan liên quan được giao nhiệm vụ tập trung triển khai toàn bộ các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược theo danh mục đã ban hành.

e) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ: (1) Nghiên cứu có chính sách ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp trích lập, kê khai chi tiêu cho nghiên cứu phát triển KHCN, ĐMST, CĐS. (2) Có quy định về tỉ lệ nội địa hoá để các tập đoàn FDI lớn chuyển giao công nghệ. (3) Có chính sách vượt trội để thu hút nhân lực chất lượng cao trong nước và quốc tế làm việc trong các ngành công nghệ chiến lược. (4) Rà soát, đánh giá thực chất việc cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KHCN để có cái nhìn tổng quan về các doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CĐS nói chung. **Hoàn thành trong quý I/2026.**

g) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các viện, trường bảo đảm điều kiện hạ tầng đào tạo, nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm; huy động chuyên gia trong và ngoài nước tham gia các chương trình, hoạt động nghiên cứu các công nghệ chiến lược.

h) Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền thúc đẩy hoạt động của Tổ công tác liên ngành hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trong hoạt động tìm kiếm, đàm phán và mua lại các công ty công nghệ nước ngoài.

i) Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng để nghiên cứu đề xuất cấp có thẩm quyền phương án bảo đảm: (1) Phát triển đồng bộ lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng quốc gia theo thông lệ quốc tế, tách biệt rõ vai trò quản lý chuẩn đo lường quốc gia với vai trò công

nhận năng lực tổ chức giám định, đảm bảo tính độc lập, khách quan và minh bạch. (2) Đầu tư có trọng tâm cho các năng lực cốt lõi về đo lường, tiêu chuẩn và công nhận, tạo nền tảng thúc đẩy sự thừa nhận lẫn nhau và nâng cao mức độ chấp nhận quốc tế của các chứng chỉ chất lượng Việt Nam. **Báo cáo Ban Chỉ đạo kết quả rà soát trong quý I/2026**.

k) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn quốc gia tăng cường hoạt động trao đổi, hợp tác với các mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước, các viện nghiên cứu, trường đại học và các đơn vị thuộc các Bộ: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Công Thương để chủ động tổ chức các hoạt động nghiên cứu, đánh giá và tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo những giải pháp tiếp tục đổi mới, tháo gỡ rào cản cho phát triển KHCN, ĐMST, CĐS.

7. Về hợp tác quốc tế trong phát triển KHCN, ĐMST và CĐS

a) Các cơ quan, địa phương tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các quốc gia phát triển, nhất là các lĩnh vực: trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, công nghệ lượng tử, bán dẫn, năng lượng nguyên tử…

b) Bộ Ngoại giao: (1) Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động triển khai công tác ngoại giao khoa học công nghệ đến năm 2030 và thúc đẩy triển khai các nhiệm vụ của Chiến lược hợp tác quốc tế về các công nghệ chiến lược. (2) Phối hợp với các bộ, ngành liên quan thúc đẩy triển khai các cam kết, thoả thuận về KHCN, ĐSMT, CĐS đã ký trong các hoạt động của lãnh đạo cấp cao.

c) Các bộ, cơ quan, tổ chức chủ trì triển khai các dự án, chương trình liên quan đến các công nghệ chiến lược cần áp dụng mô hình hợp tác 3 Nhà, huy động các chuyên gia, các nhà khoa học, tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng trong nước, quốc tế, nhất là tại các quốc gia là đối tác truyền thống, tin cậy của Việt Nam tham gia trong quá trình nghiên cứu, phát triển.